

Nông thôn VN với 80% dân số sinh sống, 70% lao động xã hội tập trung trong nông nghiệp, kết cấu hạ tầng về kỹ thuật, kinh tế, xã hội yếu kém...

Ở nông thôn nước ta hiện nay, sản xuất hàng hóa chưa phát triển, đơn vị sản xuất chủ yếu là kinh tế hộ gia đình, năng suất thấp, qui mô ruộng đất, vốn và nguồn nhân lực còn quá nhỏ bé, phương pháp canh tác và kỹ thuật còn lạc hậu, khối lượng hàng hóa chưa nhiều, trình độ dân trí thấp, chỉ xoay quanh việc tự cung tự cấp, chưa hiểu biết nhiều về nền sản xuất hàng hóa.

Theo kết quả điều tra của Tổng cục Thống kê năm 1989 cho thấy có gần 60% số hộ nghèo, mức thu nhập bình quân đầu người một tháng của hộ nông dân là 21.428đ (theo mặt bằng giá 1989).

Giải quyết vấn đề nông dân nghèo và phát triển kinh tế xã hội nông thôn là một yêu cầu cấp bách không những mang tính chất xã hội, nhân đạo mà còn mang tính chất kinh tế. Bởi vì nền kinh tế không thể phát triển cao và ổn định nếu vẫn còn tồn tại một tỷ lệ khá cao nông dân nghèo, nó sẽ kéo theo nhiều vấn đề kinh tế xã hội.

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến sự nghèo khổ, trong đó nguyên nhân cơ bản và trực tiếp là thiếu vốn để sản xuất.

Để duy trì được sản xuất, nhiều hộ phải vay nặng lãi của tư nhân và họ thường chịu cảnh mua vật tư đắt, bán sản phẩm rẻ.

Kể từ khi có chỉ thị 202/CT ngày 28.6.1991 của HDBT. Ngân hàng đã tiến hành chuyển hướng đầu tư về nông thôn và cho vay trực tiếp đến hộ sản xuất. Tính đến cuối năm 1993 tỷ trọng vốn cho vay đã thay đổi đáng kể: doanh nghiệp quốc doanh 33%, hộ sản xuất 57%, các thành phần kinh tế khác 10%. Ngân hàng đã có quan hệ tín dụng với 5,1 triệu lượt hộ, đó là bước tiến ban đầu trong việc thực hiện xóa đói giảm nghèo, góp phần cải thiện đời sống nông dân, tạo điều kiện phát triển sản xuất hàng hóa, giải quyết việc làm. Song, để đáp ứng tốt hơn nữa nhu cầu vốn sản xuất, kinh doanh cho nông dân nói chung, nông dân nghèo nói riêng còn nhiều vấn đề đặt ra cần giải quyết.

Qua nhiều kết quả điều tra, vốn NH mới đáp ứng khoảng 30% nhu cầu vốn cho nông dân. Còn 70% nhu cầu, nông dân phải đi vay của tư nhân với lãi suất cao gấp 2-4 lần.

Trong tổng số vốn hộ nông dân vay của NH thì số được vay trực tiếp chỉ 5-10%, còn lại chủ yếu qua các tổ chức trung gian (HTX-TD) các đơn vị hợp đồng mua bán sản phẩm với nông dân).

Tỷ lệ cho vay đối với khu vực nông thôn chỉ là con số rất nhỏ so với nhu

TÍN DỤNG VỚI NÔNG DÂN NGHÈO Ở NÔNG THÔN

NGUYỄN HỒNG HẢI
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ NCKH
NGÂN HÀNG CHI NHÁNH TP.HCM

cầu của nông dân. Có nhiều nguyên nhân đưa đến như:

Một là, đối tượng cho vay chỉ mới tập trung ở những hộ có vật thế chấp, mức độ cho vay qua tín chấp còn thấp. Nông dân nghèo, ăn cũng không đủ, lấy gì để thế chấp. Còn tín chấp thông qua các tổ tương hỗ, các tổ chức quần chúng đứng bảo lãnh còn nhiều hạn chế nên chưa được phát triển nhiều.

Hai là, nông dân muốn vay thuận tiện, nhận vốn kịp thời để phục vụ nhu cầu sản xuất theo vụ mùa. Trong khi đó, thủ tục của ngân hàng còn nhiều rườm rà, lúc làm xong thủ tục có thể được nhận vốn thì thời vụ đã qua. Do đó, trong thực tế dù có phải vay tư nhân với lãi suất cao hơn nhưng đơn giản, kịp thời vụ, nông dân vẫn chấp nhận.

Ba là, nông dân nghèo do đó khi vay được vốn không chỉ tập trung cho sản xuất mà có nhiều nhu cầu cấp thiết khác cần phải tiêu dùng như ốm đau, ma chay... sản xuất nông nghiệp lệ thuộc nhiều vào thời tiết, dịch sâu rầy, giá cả thị trường nông phẩm... nên còn nhiều rủi ro, khả năng thu hồi vốn thấp. Đó là những trở ngại mà ngân hàng có nhiều tính toán cân nhắc khi cho vay.

Bốn là, nông dân nghèo thường vay mức thấp trong khi đó tâm lý cán bộ ngân hàng muốn cho vay mức cao, khả năng thu hồi vốn lớn.

Từ những nhận định trên, để tạo thuận lợi cho các hộ nông dân trong đó có nông dân nghèo được vay vốn ngân hàng nhằm duy trì và phát triển sản xuất, cần thực hiện tốt những vấn đề cơ bản sau:

Một: Củng cố và đổi mới phương thức hoạt động của hệ thống HTXTD với những nội dung mới nhằm phục vụ yêu cầu vốn cho phát triển sản xuất kinh doanh của hộ sản xuất ở nông thôn là đòi hỏi cấp thiết, phù hợp với yêu cầu đổi mới trong nông nghiệp, nông thôn. Nó có vai trò thu hút tiền nhân rồi trong dân cư nông nghiệp, các tổ chức, đồng thời tiếp nhận vốn của ngân hàng và cho vay tới hộ nông dân.

Thông qua HTXTD nông dân có thể gửi tiền tạm thời nhân rồi và vay vốn để sản xuất kinh doanh một cách thuận tiện kịp thời vì HTXTD gần gũi với họ, có điều kiện nắm được nhu cầu gửi và cho vay thường xuyên, kịp thời và giám sát được vốn cho vay. Ngoài ra, thông qua HTXTD, các ngân hàng chuyên doanh đưa vốn tới nông dân và thu hút vốn nhân rồi thuận tiện, hiệu quả.

Hai: Cần có chính sách tín dụng riêng về cho vay nông hộ phù hợp với đặc điểm kinh tế xã hội của từng vùng từng khu vực ở nông thôn với mục tiêu giải quyết việc làm, ổn định cuộc sống, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Ba: Tăng mức cho vay và tăng doanh số cho vay đối với nông hộ không phân biệt điều kiện tín chấp hay thế chấp nếu hộ sản xuất làm ăn có hiệu quả và trả nợ đúng hạn, đồng thời mở rộng thêm việc cho vay trung hạn để phù hợp với chu kỳ sản xuất nông nghiệp.

Bốn: Phát triển hình thức NH cổ phần nông thôn. Hình thức này ngay từ đầu đã thu hút được vốn nhân rồi trong dân. Các cổ đông từ trong nội bộ dân cư tham gia có điều kiện tổ chức huy động và cho vay tốt vì nắm sát đối tượng nên đưa vốn phục vụ nông dân thuận tiện, kịp thời, việc giám sát và thu hồi vốn được bảo đảm.

Năm: Cùng với việc cho nông dân nghèo vay vốn, cần hướng dẫn nông dân cách làm ăn, phát triển hệ khuyến nông; tăng cường đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, hướng dẫn trồng, nuôi những cây con có giá trị kinh tế cao. Có như vậy nông dân nghèo mới có điều kiện sử dụng vốn có hiệu quả, đúng mục đích và trả nợ đúng kỳ hạn.

Sáu: Sản xuất nông nghiệp có đặc điểm phụ thuộc nhiều vào khí hậu thời tiết, dịch... nên khả năng rủi ro lớn đối với người vay và người cho vay. Để hạn chế rủi ro, Nhà nước cần có chính sách và biện pháp mở rộng bảo hiểm sản xuất nông nghiệp, trợ giá nông sản phẩm để nông dân yên tâm vay vốn sản xuất và người có vốn yên tâm cho vay. Điều này làm cho người nông dân sớm hoàn trả được vốn vay, đồng thời giúp được nông dân ổn định và nâng cao cuộc sống.

Bảy: Nhà nước cần dành khoản ngân sách thích đáng để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cho nông thôn, trước mắt cần tập trung vào mở các tuyến giao thông, điện, nước ngọt, thủy lợi...

Để người nghèo có việc làm ổn định cuộc sống, phát triển sản xuất không chỉ giải quyết đơn thuần về những vấn đề cho vay, mà phải thực hiện đồng bộ những biện pháp nhằm sử dụng vốn hiệu quả.